

Số: /BC-UBND

Lạc Phượng, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn xã Lạc Phượng

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 2337/UBND-TH ngày 11/9/2025 về việc thực hiện Chương trình công tác năm 2025 của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy số 01-CTr/TU ngày 15/7/2025; Căn cứ Công văn số 3533/STP-XD&KTVB ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Sở Tư pháp thành phố về tình hình triển khai, thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 66-NQ/TW

1. Về công tác đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

1.1. Về ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 66-NQ/TW:

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố và Sở Tư pháp, UBND xã đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong công tác xây dựng, thi hành pháp luật gồm:

- Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 21/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/05/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 24/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 08/08/2025 của UBND xã về việc kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Lạc Phượng 2025;

- Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 15/08/2025 về việc truyền thông, phổ biến các Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội khoá XV thông qua tại Kỳ họp thứ

9, các văn bản liên quan đến phân quyền, phân cấp và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

- Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 27/08/2025 về việc triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

- Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 30/9/2025 về việc triển khai thi hành Luật Tư pháp người chưa thành niên trên địa bàn xã Lạc Phượng;

- Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 16/09/2025 về việc Thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Lạc Phượng năm 2025;

- Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 30/9/2025 về việc Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn xã Lạc Phượng giai đoạn 2024 - 2030” 06 tháng cuối năm 2025;

- Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 30/9/2025 về việc quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025

1.2. Số hội nghị, hội thảo để triển khai, quán triệt

- Đảng ủy xã đã xây dựng Kế hoạch số 32/KH-ĐU ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Đảng ủy xã về việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận, Kế hoạch hành động của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy xã tới các chi bộ để lồng ghép vào các buổi sinh hoạt định kỳ.

1.3. Phổ biến, triển khai kế hoạch thực hiện.

- Công tác phổ biến, triển khai kế hoạch được thực hiện thông qua các buổi sinh hoạt cơ quan, sinh hoạt chi bộ, các hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

- Đăng tải nội dung Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn trên Cổng thông tin điện tử, Đài truyền thanh xã.

- Lồng ghép trong các hoạt động tiếp công dân, hòa giải ở cơ sở.

2. Về đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển

2.1. Về đăng ký xây dựng văn bản QPPL: Các văn bản đăng ký xây dựng tập trung vào việc cụ thể hóa chủ trương, chính sách, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương. Bảo đảm được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian, thẩm quyền.

2.2. Về xây dựng, ban hành văn bản QPPL

Kết quả công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL: Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 27/8/2025 về việc Triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Theo đó công tác xây dựng, ban hành văn bản được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Nội dung các văn bản bám sát thực tế, góp phần cụ thể hóa, triển khai hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên địa bàn. Nâng cao năng lực của công chức Văn phòng phụ trách công tác tư pháp, góp phần chuyên nghiệp hóa công tác xây dựng và ban hành văn bản ở cấp xã. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật.

3. Về công tác tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 08 tháng 08 năm 2025 về Kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Lạc Phượng năm. Việc kiểm tra tập trung vào các nội dung: thẩm quyền ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; căn cứ pháp lý, tính hợp pháp, hợp hiến và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính khả thi, phù hợp với thực tiễn thi hành tại địa phương.

3.1. Công tác rà soát, kiểm tra văn bản QPPL

Sau sáp nhập Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng ban hành 08 văn bản QPPL của Ủy ban nhân dân xã (08 Quyết định cụ thể: Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế xã Lạc Phượng; Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông xã ; Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa - Xã hội xã Lạc Phượng; Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 07 năm 2025 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng; Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã Lạc Phượng; Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân xã Lạc Phượng đã ban hành; Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tại các cơ quan nhà

nước trên địa bàn xã Lạc Phượng). Qua rà soát các văn bản có tính đồng bộ, thống nhất bảo đảm rành mạch nhiệm vụ, quyền hạn sau khi phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền giữa các cơ quan để các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hoạt động liên tục, thông suốt, không gián đoạn ngay khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo theo quy định.

3.2. Về công tác tổ chức thi hành pháp luật

Trong năm 2025, Ủy ban nhân dân xã đã quán triệt, triển khai nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, thành phố đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn, tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn. Công tác tổ chức thi hành văn bản QPPL được gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với chính quyền cơ sở.

Các văn bản của Trung ương, của thành phố sau khi được ban hành đều được Ủy ban nhân dân xã triển khai kịp thời, công khai, minh bạch thông qua các cuộc họp Ủy ban nhân dân xã, Đài truyền thanh xã, Cổng thông tin điện tử xã; hoạt động tuyên truyền, phổ biến tại thôn, khu dân cư.

Các lĩnh vực trọng tâm như quản lý đất đai, hộ tịch, chứng thực, an ninh trật tự... được thực hiện đúng quy định, góp phần ổn định tình hình địa phương.

4. Về nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế

4.2. Kết quả thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực của các cơ quan, tổ chức để thực hiện các nghĩa vụ pháp lý quốc tế

Việc phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức để thực hiện nghĩa vụ pháp lý quốc tế được thực hiện chủ động, thống nhất. Các vấn đề pháp lý có yếu tố nước ngoài phát sinh như: chứng thực chữ ký, chứng thực giấy tờ sử dụng ở nước ngoài; đăng ký khai sinh cho trẻ em có yếu tố nước ngoài, xác định, cung cấp thông tin thân nhân ... được xử lý đúng quy định, kịp thời, đảm bảo pháp lý. Không phát sinh vụ việc vi phạm nghĩa vụ quốc tế pháp lý trong hoạt động quản lý hành chính ở địa phương. Góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín và hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, thể hiện tinh thần chủ động hội nhập quốc tế của chính quyền địa phương.

4.2. Công tác phối hợp với các cơ quan Trung ương xử lý các vấn đề pháp lý quốc tế như: tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế...

Trong thời gian qua Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện nhiều hình thức phối hợp với cơ quan Trung ương thông qua các kênh như: Phối hợp gián tiếp thông qua Sở Tư pháp thành phố để nắm bắt, tiếp nhận và thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, các Bộ, ngành Trung ương liên quan đến nghĩa vụ pháp lý quốc tế. Cung cấp thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về

tình hình thi hành pháp luật, đặc biệt là các lĩnh vực có yếu tố nước ngoài (hộ tịch, chứng thực, quản lý dân cư, lao động, môi trường, an ninh trật tự...). Phối hợp trong công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật quốc tế lồng ghép các nội dung về quyền, nghĩa vụ công dân trong quan hệ quốc tế vào hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật. Tham gia cung cấp, thống kê số liệu khi có yêu cầu từ các cơ quan Trung ương về các vấn đề pháp lý quốc tế có liên quan trên địa bàn xã.

Hoạt động phối hợp ngày càng chặt chẽ, góp phần đảm bảo thực hiện tốt các nghĩa vụ pháp lý quốc tế của nhà nước Việt Nam ở cấp cơ sở.

5. Về công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nói chung, cán bộ, công chức trong công tác xây dựng pháp luật nói riêng: Ủy ban nhân dân xã đã cử cán bộ, công chức tham gia các buổi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở Tư pháp tổ chức. Ngoài ra cán bộ, công chức xã đã tích cực nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn của cơ quan cấp trên để nâng cao trình độ chuyên môn.

6. Về công tác tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

Ủy ban nhân dân xã đã và đang triển khai nhiều giải pháp chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và thi hành pháp luật, cụ thể:

- Sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc.
- Thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công Quốc gia.
- Ứng dụng họp trực tuyến, nhóm Zalo điều hành, chia sẻ văn bản nhanh giữa các bộ phận.
- Áp dụng chữ ký số trong việc ban hành văn bản hành chính, bảo đảm tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công vụ.

Nhờ đó, công tác quản lý, điều hành và lưu trữ hồ sơ được thuận lợi, tiết kiệm thời gian, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật

Kinh phí phục vụ công tác thi hành pháp luật; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của xã được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 66 - NQ/TW VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

1.1. Về công tác nhận thức, quán triệt Nghị quyết 66-NQ/TW

Công tác quán triệt Nghị quyết đã được thực hiện theo kế hoạch; tuy nhiên, do số lượng văn bản pháp luật mới ban hành nhiều, phạm vi điều chỉnh rộng và yêu cầu thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nên mức độ nắm bắt, cập nhật các nội dung đổi mới giữa các bộ phận đôi lúc chưa đồng đều. Một số nội dung có tính chất pháp lý chuyên sâu được tiếp cận chưa kịp thời, dẫn đến hiệu quả lồng ghép vào công tác chuyên môn chưa thật sự đồng bộ.

1.2. Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Một số văn bản QPPL của xã sau sáp nhập được ban hành trong thời gian ngắn nên công tác đánh giá tác động chính sách, tham vấn đối tượng chịu sự tác động còn hạn chế.

- Quy trình tổ chức soạn thảo và lấy ý kiến nội bộ đôi lúc chưa thật sự bài bản do khối lượng công việc tăng, đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi sang mô hình mới.

- Một số văn bản ban hành chậm so với tiến độ yêu cầu do phải rà soát, cập nhật lại toàn bộ căn cứ pháp lý theo hệ thống văn bản mới của Trung ương và thành phố.

1.3. Về công tác tổ chức thi hành pháp luật

- Một số lĩnh vực có yêu cầu chuyên môn sâu (đất đai, xử lý VPHC, tư pháp – hộ tịch) phát sinh nhiều tình huống mới; việc triển khai đôi khi chưa thật sự đồng bộ giữa các bộ phận.

- Việc gắn kết nhiệm vụ thi hành pháp luật với công tác chuyên môn ở một số thời điểm chưa kịp thời do áp lực xử lý công việc ngày càng lớn, đặc biệt trong lĩnh vực tiếp nhận và giải quyết TTHC.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật và cập nhật tình hình vào hệ thống báo cáo chưa được thực hiện thường xuyên như yêu cầu.

1.4. Về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản

- Hoạt động rà soát văn bản sau sáp nhập chủ yếu tập trung vào nhóm văn bản trọng điểm; việc rà soát thường xuyên, định kỳ chưa được duy trì đầy đủ.

1.5. Về chuyển đổi số trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

- Dữ liệu phục vụ cho theo dõi thi hành pháp luật, công tác rà soát văn bản còn phân tán và chủ yếu thực hiện thủ công.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật Việt Nam có tốc độ truy cập rất chậm, ảnh hưởng đến việc khai thác các văn bản pháp luật để áp dụng trong thực tiễn.

1.6. Về nhân lực thực hiện nhiệm vụ xây dựng và thi hành pháp luật cấp xã

- Công tác xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật tại cấp xã được giao cho công chức Tư pháp – hộ tịch thực hiện. Tuy nhiên, UBND xã hiện chỉ có 02 công chức Tư pháp – hộ tịch, trong khi nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của vị trí này là tiếp nhận, thẩm tra và giải quyết hồ sơ hộ tịch, chứng thực, chiếm tới khoảng 90% tổng số hồ sơ thủ tục hành chính của xã. Do khối lượng công việc

rất lớn và áp lực xử lý hồ sơ thường xuyên, công chức Tư pháp – hộ tịch không còn đủ quỹ thời gian để nghiên cứu sâu, cập nhật đầy đủ quy định mới và tham mưu hiệu quả cho công tác xây dựng, rà soát và theo dõi thi hành pháp luật theo yêu cầu của Nghị quyết 66-NQ/TW.

- Sự phối hợp giữa các bộ phận trong triển khai các nhiệm vụ liên quan đến pháp luật đôi khi chưa kịp thời, nhất là các lĩnh vực đòi hỏi sự tham gia đồng thời của nhiều đơn vị (đất đai, xử lý vi phạm hành chính, rà soát văn bản...), làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

1.7. Về kinh phí, điều kiện bảo đảm

Kinh phí bố trí cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản; theo dõi tình hình thi hành pháp luật vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn cũng như khối lượng nhiệm vụ ngày càng tăng tại địa phương.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Năm 2025 là năm đầu thực hiện nhiều luật, nghị quyết, nghị định mới của Quốc hội, Chính phủ và UBND thành phố, nội dung điều chỉnh rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, yêu cầu phải tổ chức triển khai ngay trong thời gian ngắn. Việc ban hành dồn dập các văn bản mới đã gây khó khăn cho cấp xã trong khâu nghiên cứu, cập nhật và áp dụng vào thực tiễn.

Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (không tổ chức cấp huyện) chính thức vận hành từ ngày 01/7/2025, trong khi một số cơ chế phối hợp, phân cấp, phân quyền, quy trình triển khai nhiệm vụ giữa các phòng, trung tâm và UBND xã chưa được hướng dẫn đồng bộ. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và chất lượng thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và thi hành pháp luật tại cơ sở.

Khối lượng thủ tục hành chính tăng đột biến ngay sau khi hợp nhất 04 xã, đặc biệt trong lĩnh vực hộ tịch – chứng thực, dẫn đến việc phân bổ thời gian cho công tác nghiên cứu, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật gặp nhiều hạn chế.

Hạ tầng công nghệ thông tin và các hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật (bao gồm hệ thống tra cứu văn bản điện tử) chưa vận hành ổn định; tốc độ truy cập chậm, thiếu công cụ chuyên biệt cho cấp xã, gây khó khăn trong quá trình khai thác, áp dụng văn bản pháp luật.

Nguồn kinh phí dành cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra, rà soát văn bản; theo dõi thi hành pháp luật và xây dựng văn bản QPPL còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới phát sinh trong năm đầu vận hành mô hình chính quyền 02 cấp.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Việc cập nhật, nghiên cứu và tiếp cận nội dung pháp luật mới giữa các bộ phận chưa thật sự đồng đều; một số nội dung có tính chuyên sâu được tiếp cận chậm do khối lượng công việc chuyên môn phát sinh nhiều sau sáp nhập xã.

- Nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ về công tác pháp luật còn mỏng. UBND xã chỉ có 02 công chức Tư pháp – hộ tịch, trong khi khối lượng hồ sơ hộ tịch, chứng thực chiếm khoảng 90% tổng số hồ sơ TTHC của xã, dẫn đến việc tham mưu về xây dựng, rà soát và theo dõi thi hành pháp luật chưa được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc pháp lý còn hạn chế do chưa có công cụ chuyên biệt, trong khi yêu cầu số hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu ngày càng tăng.

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu dành cho công chức cấp xã trong năm 2025 còn hạn chế, chủ yếu thông qua các lớp tập huấn ngắn hạn; chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ mới theo Nghị quyết 66-NQ/TW.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW trên địa bàn xã Lạc Phượng trong thời gian tới và khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra, UBND xã kiến nghị UBND thành phố, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan xem xét một số nội dung sau:

Thứ nhất, đề nghị UBND thành phố chỉ đạo các sở, ngành tiếp tục hoàn thiện hệ thống hướng dẫn về phân cấp, phân quyền, cơ chế phối hợp và quy trình thực hiện nhiệm vụ xây dựng, rà soát và theo dõi thi hành pháp luật cho cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Việc ban hành các hướng dẫn thống nhất là rất cần thiết để bảo đảm sự đồng bộ, tránh cách hiểu khác nhau giữa các đơn vị, đặc biệt trong giai đoạn tổ chức bộ máy mới vận hành.

Thứ hai, đề nghị Sở Tư pháp tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho công chức cấp xã về kỹ năng rà soát văn bản, kỹ năng theo dõi thi hành pháp luật, kỹ năng xây dựng văn bản thuộc thẩm quyền UBND xã và các lĩnh vực có tính chất phức tạp như đất đai, xử lý vi phạm hành chính, tư pháp – hộ tịch. Các lớp tập huấn cần tổ chức theo hướng thực hành, có tình huống cụ thể, nhằm giúp công chức cấp xã dễ tiếp cận và áp dụng ngay vào công việc hằng ngày.

Thứ ba, do khối lượng nhiệm vụ phát sinh lớn trong năm đầu thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp, đề nghị UBND thành phố quan tâm bố trí bổ sung kinh phí cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản; theo dõi thi hành pháp luật và tham mưu xây dựng văn bản QPPL ở cấp xã. Việc bảo đảm đủ nguồn lực tài chính là điều kiện quan trọng để địa phương nâng cao chất lượng công tác và hoàn thành nhiệm vụ.

Thứ tư, đề nghị Sở Tư pháp kiến nghị Bộ Tư pháp nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu pháp luật để cải thiện tốc độ truy cập khai thác dữ liệu.

Bên cạnh các đề xuất với cấp trên, UBND xã Lạc Phượng cũng xác định trách nhiệm tiếp tục hoàn thiện việc quản trị nội bộ, bao gồm việc rà soát, phân công nhiệm vụ rõ ràng hơn giữa các bộ phận; tăng cường phối hợp trong xử lý các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng và thi hành pháp luật; duy trì chế độ tự học

tập, cập nhật văn bản mới cho cán bộ, công chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, cải thiện quy trình xử lý công việc để giảm áp lực và nâng cao hiệu quả công vụ. Đồng thời, xã sẽ chủ động tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai để báo cáo kịp thời về UBND thành phố và Sở Tư pháp.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn xã Lạc Phụng. UBND xã báo cáo và kính đề nghị UBND thành phố, Sở Tư pháp chỉ đạo để xã tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Thắng